

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013  
của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung**

Kính gửi: Chính phủ

Khu CNTT tập trung được hình thành nhằm tạo ra một môi trường tối ưu và hệ sinh thái lý tưởng cho các doanh nghiệp CNTT, công nghệ số hoạt động. Hiện nay, khu CNTT tập trung đã chứng minh đây là không gian lý tưởng để khuyến khích sự phát triển công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, ứng dụng thành tựu công nghệ số vào thị trường qua đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của các quốc gia.

Tại các quốc gia có nền kinh tế phát triển và đang phát triển, xu hướng thành lập các khu có mô hình tương tự như khu CNTT tập trung (IT Park, Software Park, Innovation Park, Science and Technology Park) được chú trọng và đặt mục tiêu là tiền đề thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, trọng tâm là công nghệ số - công nghệ lõi và quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các quốc gia có nền kinh tế càng phát triển thì số lượng khu CNTT tập trung càng nhiều. Các quốc gia đang phát triển sử dụng khu CNTT tập trung như là một công cụ để thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, qua đó bắt kịp các quốc gia phát triển về kinh tế. Theo thống kê, Mỹ đang là quốc gia sở hữu nhiều khu CNTT tập trung nhất với hơn 150 cơ sở, Nhật Bản là quốc gia tiếp theo với 111 cơ sở, Trung Quốc bắt đầu phát triển khu CNTT tập trung vào giữa những năm 1980 và hiện giờ có khoảng 100 cơ sở<sup>[1]</sup>.

Chính vì vậy, phát triển các khu CNTT tập trung đã được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những định hướng trọng tâm phát triển của ngành công nghiệp CNTT Việt Nam, tạo nên động lực quan trọng để thực hiện công cuộc đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp trong giai đoạn tới khi chính thức được luật hoá vào năm 2006 trong Luật Công nghệ thông tin và có hành lang pháp lý chuyên ngành riêng khi Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu CNTT tập trung.

Trong quá trình thực thi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, nhiều khu CNTT tập trung đã được hình thành, tạo ra hạ tầng quan trọng đóng góp vào tiến trình

<sup>[1]</sup> Báo cáo của UNESCO năm 2017: Establishing Science and Technology Parks: A Reference Guidebook for Policymakers in Asia and the Pacific.



phát triển công nghiệp CNTT tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Tuy nhiên sau hơn 10 năm triển khai, hành lang pháp lý về khu CNTT tập trung đã xuất hiện nhiều bất cập, vướng mắc trong thực tiễn khi số lượng khu CNTT tập trung vẫn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển, chưa đáp ứng được nhu cầu thay đổi nhanh chóng trong thời đại bùng nổ về phát triển công nghệ số; một số khu CNTT tập trung vẫn còn đang gặp khó khăn khi triển khai các hoạt động xây dựng và thu hút đầu tư; nhiều quy định thiếu tính nhất quán trong hệ thống pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Căn cứ thực tiễn kết quả thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và báo cáo Chính phủ chi tiết như sau:

## I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2013/NĐ-CP

### 1. Phát triển các khu CNTT tập trung

Sự ra đời của các khu CNTT tập trung đã tạo ra cơ sở hạ tầng kỹ thuật và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp lĩnh vực CNTT hoạt động, góp phần phát triển ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước - ngành công nghiệp CNTT. Khu CNTT tập trung cũng là vườn ươm cho doanh nghiệp mới phát triển, cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, còn là những trung tâm đào tạo nhân lực quan trọng cho cả nước nói chung và ngành CNTT nói riêng.

Kể từ khi ban hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP cho đến hết tháng 9 năm 2023, trên địa bàn cả nước đã hình thành hệ thống khu CNTT tập trung gồm:

- Tổng cộng có 07 khu CNTT tập trung, trong đó 03 khu CNTT tập trung được thành lập, 04 khu CNTT tập trung được công nhận. Hiện nay, có 2 dự án khu CNTT tập trung đã được bổ sung vào quy hoạch phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2025 theo Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Tên gọi	Quy mô (ha)	Hiện trạng
<b>Khu đang hoạt động</b>		
Công viên phần mềm Quang Trung	43	Hoạt động
Công viên phần mềm Đà Nẵng	1,08	Hoạt động
Khu CNTT tập trung Cầu Giấy – Hà Nội	8,3	Hoạt động
Công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội	31,14	Đang đầu tư xây dựng
Khu CNTT tập trung Đà Nẵng	131	Hoạt động
Khu CNTT tập trung Cần Thơ	20,02	Đang đầu tư xây dựng
Khu Phúc hợp Văn phòng FPT Đà Nẵng	5,93	Hoạt động
<b>Dự án khu đã được bổ sung vào Quy hoạch</b>		
Dự án Khu CNTT tập trung Yên Bình	200 <sup>2</sup>	Bổ sung vào quy hoạch

<sup>2</sup> Khu CNTT tập trung Yên Bình giai đoạn 1 là 200 ha trên tổng diện tích 545,5 ha.



Dự án Khu CNTT tập trung Bắc Ninh	250	Bổ sung vào quy hoạch
-----------------------------------	-----	-----------------------

- Tổng cộng có 05 khu CNTT tập trung đang hoạt động trên địa bàn của 3 thành phố lớn là: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; 02 khu đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, dự kiến hoàn thành và hoạt động trong giai đoạn 2024 – 2025.

	Đơn vị	2014   2016	2017   2019	2020	2021   2022	2023
Số lượng	Khu	2	4	5	6	7
Tổng quỹ đất	m <sup>2</sup>	513.000	835.200	2.145.200	2.345.400	2.404.700
Doanh nghiệp	DN	223	298		880	882
Nhân lực	Người	21.393 <sup>3</sup>	23.793 <sup>4</sup>	38.500	38.500	40.799

- Tổng quỹ đất của các khu CNTT tập trung đạt 2.404.700 m<sup>2</sup> tăng hơn 4 lần so với năm 2014, tỷ lệ lấp đầy đạt 90%. Số lượng lao động và doanh nghiệp tính riêng trong lĩnh vực CNTT đạt 40.799 người và 882 doanh nghiệp.

- Quy mô của các khu CNTT tập trung nhỏ hơn so với loại hình khu công nghiệp, khu kinh tế do trong khu CNTT tập trung chủ yếu tập trung chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phần mềm. Một số khu CNTT tập trung có quy mô lớn đã được thành lập dự kiến sẽ thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực phần cứng vẫn đang trong giai đoạn xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư. Đồng thời, theo xu hướng phát triển trong thời gian tới, bên cạnh các doanh nghiệp chuyên về hoạt động sản xuất hàng hoá là sản phẩm CNTT, nhiều doanh nghiệp phần mềm lớn sẽ có nhu cầu sử dụng không gian rộng hơn để phục vụ nhu cầu phát triển, thử nghiệm phần mềm, công nghệ số thế hệ mới<sup>5</sup>. Điều này sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng diện tích đất lớn hơn và các khu CNTT tập trung sẽ có sự tăng dần về quy mô.

Khu CNTT tập trung đã đóng góp tích cực vào thành tựu tăng trưởng và phát triển ngành công nghiệp CNTT, thể hiện trên các mặt sau:

(1) Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên cơ sở thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; tạo ra hạ tầng quan trọng trên cơ sở sử dụng hiệu quả tài nguyên cho phát triển ngành công nghiệp CNTT<sup>6</sup>.

<sup>3</sup> Số liệu đạt đỉnh trong giai đoạn từ năm 2014 - 2016.

<sup>4</sup> Số liệu đạt đỉnh trong giai đoạn năm 2017 - 2019.

<sup>5</sup> Nhiều doanh nghiệp phần mềm lớn (FPT, TMA, CMC) có nhu cầu sử dụng đất lên đến 10 ha/doanh nghiệp.

<sup>6</sup> Trong năm 2018, tổng doanh thu của các doanh nghiệp hoạt động trong Khu Công viên phần mềm Quang Trung đạt 432 triệu USD trên diện tích toàn khu khoảng 43ha, tương đương doanh thu khoảng 10 triệu USD /ha/năm; Công viên phần mềm Đà Nẵng đạt gần 58 triệu USD với diện tích chỉ 1,08 ha, tương đương doanh thu khoảng 55 triệu USD/ha/năm. Số liệu này cho thấy hiệu quả sử dụng đất của khu CNTT tập trung rất cao so với các loại hình khu khác như khu công nghiệp, khu kinh tế với doanh thu chỉ khoảng 01 triệu USD/ha/năm (nếu không thống kê cả số liệu của Samsung thì hiệu suất doanh thu/diện tích đất chỉ chưa đến 500.000 USD/ha/năm).



(2) Góp phần thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp CNTT, trong đó đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp phần mềm, nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực phần mềm<sup>7</sup>.

(3) Thúc đẩy phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT<sup>8</sup>; góp phần giải quyết nhiều công ăn việc làm, tăng năng suất và chuyển dịch cơ cấu lao động<sup>9</sup>.

(4) Thu hút vốn đầu tư vào phát triển hạ tầng khu CNTT tập trung, bổ sung nguồn lực quan trọng cho phát triển ngành công nghiệp CNTT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Phát triển Chuỗi khu CNTT tập trung trên cơ sở thí điểm mô hình Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung**

Sau khi được công nhận là khu CNTT tập trung vào năm 2009 (theo Luật CNTT), Công viên phần mềm Quang Trung đang là mô hình khu CNTT phát triển thành công nhất tại Việt Nam. Hiện nay, Công viên phần mềm Quang Trung đã thu hút được hơn 146 doanh nghiệp CNTT, trong đó có 06 doanh nghiệp có quy mô trên 1.000 người với 650 sản phẩm, giải pháp và là nơi phục vụ cho 21.196 người học tập, làm việc thường xuyên.

Nhằm mục tiêu nhân rộng và tạo ra sự liên kết, phát huy và lan toả thương hiệu của Công viên phần mềm Quang Trung; đồng thời, thúc đẩy phát triển mô hình khu CNTT tập trung, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung (sau đây gọi tắt là Chuỗi) với 02 thành viên ban đầu là: Công viên phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ phần mềm - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn thí điểm từ năm 2016-2020, gia hạn đến tháng 12 năm 2023 theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 18/6/2021.

Về bản chất, Chuỗi là mô hình liên kết giữa Công viên phần mềm Quang

---

<sup>7</sup> Công nghiệp CNTT đã trở thành lĩnh vực có quy mô lớn của nền kinh tế cả về doanh thu, xuất khẩu, chiếm tỉ trọng cao trong đóng góp ngân sách nhà nước cũng như đóng góp cho GDP. Nhiều doanh nghiệp phần mềm Việt Nam đã có khả năng cạnh tranh được với các doanh nghiệp Ấn Độ, Trung Quốc trên thị trường dịch vụ phần mềm thế giới. Việt Nam thường xuyên được các tổ chức có uy tín đánh giá và xếp hạng cao trong danh sách các điểm đến hấp dẫn nhất thế giới về dịch vụ ủy thác phần mềm xuất khẩu. Năm 2021, Việt Nam được xếp thứ 6/60 về gia công dịch vụ phần mềm theo đánh giá của AT. Kearney. Theo khảo sát của Tập đoàn tư vấn NeoIT có trụ sở tại Hoa Kỳ, TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội được xếp vào nhóm các thành phố dịch vụ ủy thác hấp dẫn nhất thế giới. Một số các sản phẩm phần mềm đóng gói thương hiệu Việt bắt đầu chiếm lĩnh thị phần trong nước.

<sup>8</sup> Lao động ngành công nghiệp phần mềm và dịch vụ CNTT ước tính khoảng 211.000 người, chiếm 20,54% tổng số lao động toàn ngành công nghiệp CNTT, tốc độ tăng trưởng bình quân/năm đạt 7,95%. Nhân lực làm phần mềm và dịch vụ CNTT chủ yếu có trình độ cao đẳng và đại học.

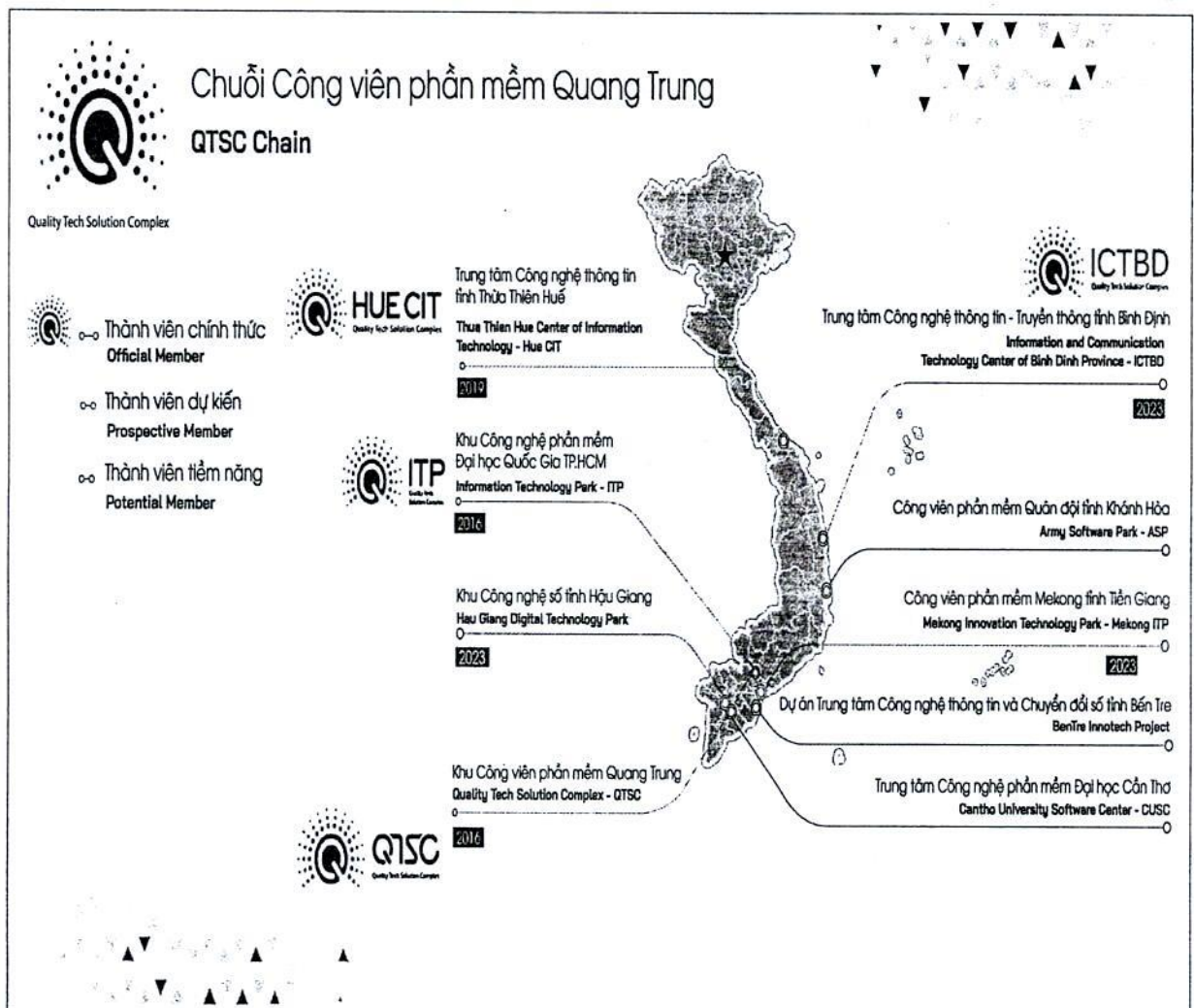
<sup>9</sup> Năm 2018, Công viên phần mềm Đà Nẵng đạt năng suất lao động trung bình khoảng 540 triệu VND/năm và Công viên phần mềm Quang Trung khoảng 1,01 tỷ VND/năm so với mức 102 triệu VND/năm của năng suất lao động trung bình của cả nước. thu nhập bình quân của người lao động trong các khu CNTT tập trung cũng cao gấp nhiều lần so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước. Cụ thể: năm 2018, thu nhập bình quân đầu người của Công viên phần mềm Quang Trung đạt khoảng 20 triệu VND/tháng, gấp gần 04 lần so với thu nhập bình quân đầu người Việt Nam (hơn 5 triệu VND/tháng), Công viên phần mềm Đà Nẵng đạt khoảng gần 16 triệu VND/tháng, gấp gần 03 lần so với trung bình của cả nước.



Trung với các khu CNTT tập trung, khu phần mềm, trung tâm CNTT và các khu có chức năng tương tự... để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực CNTT. Trong đó, Công viên phần mềm Quang Trung đóng vai trò dẫn dắt, chia sẻ về kinh nghiệm quản lý, điều hành, định hướng phát triển và phát huy các lợi thế cạnh tranh của từng địa phương để cộng hưởng thúc đẩy, hỗ trợ các địa phương phát triển công nghiệp CNTT.

Mô hình Chuỗi chính là giải pháp đột phá trong việc thúc đẩy phát triển hệ thống khu CNTT tập trung tại Việt Nam, thông qua 2 cơ chế đặc biệt: được phép kết nạp thêm các thành viên; đồng thời là cơ chế thử nghiệm về chính sách (sandbox) đầu tiên của cả nước về công nghệ số với đối tượng, quy mô và thời gian cụ thể, trong đó các thành viên tham gia Chuỗi được áp dụng cơ chế chính sách theo quy định của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

Hiện nay, Chuỗi đang có tổng cộng 04 thành viên, 02 thành viên đang trong quá trình xem xét, kết nạp và 05 địa phương đang chuẩn bị hồ sơ đề nghị kết nạp.



Trong mô hình Chuỗi, mỗi thành viên sẽ thực hiện một số phân khúc, hoạt động công nghiệp CNTT phù hợp với điều kiện tại địa phương và chiến lược phát triển chung của cả Chuỗi. Việc phân công, phối hợp này giúp phát huy tiềm năng lợi thế riêng từng vùng, từng địa phương và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình Chuỗi. Theo đó, Công viên phần mềm Quang Trung - Hạt nhân phát triển



công nghệ, sản phẩm, giải pháp công nghệ số và doanh nghiệp; Khu Công nghệ phần mềm Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm khởi nghiệp và đào tạo; Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế - Trung tâm phát triển sản phẩm công nghệ số cho du lịch và y tế; Trung tâm CNTT và Truyền thông tỉnh Bình Định - Trung tâm phát triển AI của cả nước và khu vực; Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang - sau khi kết nạp sẽ định hướng trở thành Trung tâm BPO với mục tiêu là hình thành nên thương hiệu BPO của khu vực, tập trung các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ gia công phần mềm cho đối tác nước ngoài.

Sự phát triển của Chuỗi cùng với việc nhận thức được xu hướng và vai trò của công nghiệp CNTT đối với phát triển kinh tế đã thúc đẩy nhiều tỉnh phía Nam quyết tâm tham gia và nghiên cứu học hỏi mô hình phát triển. Các thành viên khi tham gia vào Chuỗi sẽ tận dụng, học hỏi được kinh nghiệm hơn 20 năm từ Công viên phần mềm Quang Trung, rút ngắn thời gian triển khai cũng như có nhiều bài học từ kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và phát triển. Đồng thời, được tham gia vào mô hình chung phát triển ngành công nghiệp phần mềm với định hướng và điều phối của Công viên phần mềm Quang Trung.

Kể từ khi thực hiện mô hình thí điểm, Chuỗi đã đạt được nhiều kết quả tích cực và góp phần đáng kể vào sự phát triển về công nghiệp CNTT tại địa phương, hiệu ứng lan toả về khu CNTT trên cả nước. Một số kết quả tích cực như sau:

*(1) Doanh thu:*

Trừ giai đoạn 2020 - 2021 thì tổng doanh thu của Chuỗi bị sụt giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thì tốc độ tăng trưởng doanh thu các thành viên Chuỗi trong giai đoạn 2016- 2020 năm sau luôn cao hơn năm trước và đạt cao nhất vào năm 2020 với 13.920 tỷ đồng. Tổng doanh thu của các doanh nghiệp thành viên Chuỗi bắt đầu tăng trở lại trong năm 2022 và dự kiến trong năm 2023 đạt 13.985 tỷ đồng.

Đơn vị	Doanh thu (Tỷ VNĐ)							
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
QTSC	6.453,22	8.072,98	10.107,37	11.876,16	13.657,58	12.013,00	9.363,60	
ITP	3,2	7,2	8,7	11,4	9,6	16,60	20,90	
HueCIT					7,06	9,40	7,79	
BDICT							351	
Tổng	6.456,42	8.080,18	10.116,07	11.887,56	13.680,18	12.029,60	9.735,50	13.985

*(2) Doanh nghiệp:*

Số lượng doanh nghiệp CNTT thuộc thành viên Chuỗi trong giai đoạn 2016 - 2022 ước tính dao động trong khoảng từ 168 - 240 doanh nghiệp. Trong đó, năm 2021 là đỉnh của dịch Covid-19 nên có nhiều doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ rời khỏi khu CNTT tập trung dẫn đến giảm số lượng doanh nghiệp.



Đơn vị	Số lượng doanh nghiệp							
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
QTSC	140	150	160	165	165	146*	146	146
ITP	16	20	25	60	58	56	74	74
HueCIT					14	14	13	13
BDICT							2	2
<b>Tổng</b>	<b>168</b>	<b>183</b>	<b>199</b>	<b>240</b>	<b>237</b>	<b>216</b>	<b>235</b>	<b>235</b>

(3) Nhân lực:

Tổng số nhân lực học tập và làm việc trong Chuỗi cao nhất là 33.226 người vào năm 2020, trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 năm 2020-2021 giảm xuống thấp nhất còn 28.370 người. Đến năm 2023, ước tính số lượng người học tập và làm việc đạt 31.403 người.

Đơn vị	2019		2020		2021		2022	
	Làm việc	Học tập	Làm việc	Học tập	Làm việc	Học tập	Làm việc	Học tập
QTSC	11.311	10.520	11.191	10.520	10.799	10.471	10.714	10.362
ITP	1.800	8.000	1.415	6.400	1.230	5.600	1.800	8.000
HueCIT			215	1.500	120	150	120	150
BDICT							700	
<b>Tổng</b>	<b>13.311</b>	<b>18.640</b>	<b>13.206</b>	<b>20.020</b>	<b>12.149</b>	<b>16.221</b>	<b>13.334</b>	<b>18.512</b>

(4) Hỗ trợ phát triển các thành viên:

Kể từ khi tham gia vào Chuỗi, Khu Công nghệ phần mềm Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã có sự tăng trưởng, đóng góp chung vào sự phát triển hoạt động của Chuỗi với số lượng doanh nghiệp đang hoạt động và doanh nghiệp khởi nghiệp được hỗ trợ đạt 189 doanh nghiệp gấp 4,2 lần so với năm 2016, vốn hóa thị trường của các doanh nghiệp đạt 350 tỷ đồng.

Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế là thành viên thứ 03 của Chuỗi được kết nạp vào cuối năm 2019. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế tuy còn nhỏ và chịu nhiều tác động từ sau dịch Covid-19 nhưng xu hướng vẫn có sự tăng trưởng qua các năm. Ước tính đến năm 2023, doanh thu của Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế đạt gần hơn 50 tỷ đồng, tăng 2,21 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Trung tâm CNTT và Truyền thông tỉnh Bình Định là thành viên thứ 04 của Chuỗi tuy mới được kết nạp nhưng đến nay đã có 02 doanh nghiệp phần mềm lớn (FPT, TMA) đầu tư hoạt động trong Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định, tổng doanh thu ước đạt 246 tỷ đồng.

## II. BÁT CẬP, VƯỚNG MẮC TRONG THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2013/NĐ-CP



## **1. Phát triển khu CNTT tập trung chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của một số thành phố lớn**

Các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như Hà Nội, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng và nguồn lực để đầu tư phát triển khu CNTT tập trung. Bên cạnh đó, nguồn chi ngân sách hàng năm của các thành phố này cho đầu tư, mua sắm lĩnh vực CNTT phục vụ cơ quan nhà nước là rất lớn; số lượng doanh nghiệp và quy mô dân số cũng là thị trường tiềm năng cho phát triển công nghiệp CNTT và khu CNTT tập trung. Nhưng đến nay, Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh chỉ có 01 khu đang hoạt động. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 28/3/2016 thành lập Khu CNTT tập trung Công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội. Hiện nay, Khu Công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội vẫn vướng mắc quá trình triển khai đầu tư hạ tầng, chậm trễ đưa vào hoạt động theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại quyết định thành lập. Thực tế này cho thấy một số địa phương được định hướng quy hoạch là trọng điểm phát triển khu CNTT tập trung chưa thực sự quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo đảm các mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao.

## **2. Chính sách pháp luật về khu CNTT tập trung chưa theo kịp yêu cầu phát triển**

Trên cơ sở đánh giá sơ kết 10 năm thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP đã bộc lộ một số vấn đề hạn chế của chính sách pháp luật về khu CNTT tập trung, cần phải điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế phát triển như: chính sách đất đai, quy trình đầu tư dự án kết cấu hạ tầng khu; quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, mô hình CNTT tập trung,... cụ thể như sau:

- *Thiếu quy định về chính sách về đất đai đối với khu CNTT tập trung:* trong pháp luật về đất đai chưa có quy định phân loại đất đối với khu CNTT tập trung để làm sở cứ đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; quy định về thu hồi đất thực hiện dự án khu CNTT tập trung; quy định về giao đất; chính sách ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- *Quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung:* trong Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và pháp luật về đầu tư chưa có quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung. Vướng mắc này đã làm cho hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung bị vướng mắc trong thời gian qua, nhất là đối với các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp.

- *Quản lý, khai thác và sử dụng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:* Hiện nay chưa có quy định hướng dẫn đối với việc sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung.

- *Một số chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP đã không còn phù hợp, đồng bộ* với các chính sách pháp luật chuyên ngành khác mới được ban hành như: quy hoạch, thuế TNDN, tín dụng đầu tư, bảo vệ môi trường.



- *Bổ sung quy định về mô hình khu CNTT tập trung mới phù hợp với điều kiện và bố cảnh của Việt Nam:* Thể chế hóa mô hình thí điểm Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) tại Quyết định số 333/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng kết mô hình Chuỗi QTSC và đề xuất thể chế hóa mô hình này trong chính sách về khu CNTT tập trung trong tháng 6/2023 và đề xuất này đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu đưa vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

### **3. Công tác quản lý về khu CNTT tập trung còn một số hạn chế**

Công tác hướng dẫn, thực thi áp dụng chính sách về khu CNTT tập trung của cơ quan nhà nước ở các cấp còn chưa kịp thời, đồng bộ. Ví dụ: chính sách ưu đãi về thuế TNDN đối với khu CNTT tập trung chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư mới và quy định này đã được Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn thực thi nhưng đến nay vẫn còn một số doanh nghiệp kiến nghị vấn đề này. Ngoài ra, việc thực thi chính sách về khu CNTT tập trung cũng chưa được đồng nhất giữa các địa phương.

Một số đơn vị quản lý, vận hành khu CNTT tập trung chưa thực hiện được vai trò, chức năng nhiệm vụ là đầu mối hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy cho doanh nghiệp phát triển. Theo kinh nghiệm quốc tế và theo mô hình các khu CNTT tập trung thành công trong nước thì một trong những tiêu chuẩn thiết yếu đối với khu CNTT tập trung là dịch vụ một cửa, là sự hỗ trợ của các đơn vị quản lý khu để thay mặt doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước, cung cấp các hạ tầng CNTT. Từ đó, tạo được môi trường thuận lợi nhất để doanh nghiệp chỉ cần tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **4. Chưa ưu tiên, bố trí đủ nguồn lực đầu tư phát triển Khu CNTT tập trung**

Phát triển khu CNTT tập trung là định hướng chiến lược, tạo hạ tầng để thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT. Đây là hướng đi phù hợp góp phần đưa Việt Nam tiến nhanh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tuy nhiên, sự quan tâm ưu tiên mới chỉ dừng lại ở chủ trương chính sách, thiếu nguồn lực đầu tư phát triển. Từ giai đoạn 2013 đến nay, việc bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển hạ tầng khu CNTT tập trung mới chỉ có cho Dự án mở rộng Công viên phần mềm Đà Nẵng từ nguồn ngân sách địa phương với dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 1000 tỷ đồng. Nếu bố trí nguồn lực đầu tư phát triển, cùng với sự đồng hành, quyết tâm của một số địa phương thì khu CNTT tập trung còn có thể đạt được nhiều kết quả hơn nữa, tương xứng với tiềm năng của ngành CNTT.

Theo kinh nghiệm phát triển một số khu CNTT tập trung thành công trong nước (Công viên phần mềm Quang Trung, Công viên phần mềm Đà Nẵng) hay ở nước ngoài như khu Cyberjaya - Malaysia, khu SIPT - Ấn Độ cho thấy nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển của nhà nước có vai trò rất quan trọng và là yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của các khu CNTT tập trung. Ở trong nước, 02 khu đang hoạt động hiệu quả nhất đều được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai



đoạn ban đầu.

Đầu tư phát triển khu CNTT tập trung có nhiều khó khăn: đối tượng khách hàng bị hạn chế khi chỉ được thu hút các dự án lĩnh vực CNTT; các yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng, môi trường làm việc đối với khu CNTT tập trung cao hơn các loại hình khu khác dẫn đến tỷ suất đầu tư cao. Tất cả các yếu tố này làm tăng nguy cơ rủi ro cho doanh nghiệp khi đầu tư phát triển khu CNTT tập trung. Nhưng khi đã được đánh giá thận trọng và triển khai đầu tư thành lập thì việc đầu tư cho khu CNTT tập trung mang lại hiệu quả rất lớn và bền vững. Do vậy, để thực hiện được chiến lược trọng tâm là phát triển khu CNTT tập trung, Chính phủ cần ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển làm môi để hỗ trợ, tạo động lực thu hút nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư khu CNTT tập trung.

Với cơ sở chính trị, pháp lý và thực tế nêu trên, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP là cần thiết để bảo đảm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng trong phát triển công nghệ thông tin, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thúc đẩy hoạt động của các khu CNTT tập trung trên cả nước đồng thời phát huy hiệu quả quản lý nhà nước.

### **III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHU CNTT TẬP TRUNG**

#### **1. Mục tiêu**

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung hành lang pháp lý về khu CNTT tập trung nhằm khắc phục các vấn đề, tồn tại trong quá trình thực thi. Đồng thời, cũng sẽ rà soát, sửa đổi những điều, khoản, quy định có vướng mắc lớn, chưa phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước về phát triển khu CNTT tập trung.

#### **2. Quan điểm**

- Bảo đảm phù hợp, tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Xây dựng các nội dung chính sách quản lý với quy định rõ ràng, chặt chẽ về quản lý và thúc đẩy phát triển khu CNTT tập trung; minh bạch hoá trong quá trình thực thi pháp luật về khu CNTT tập trung.

- Tăng cường thu hút đầu tư vào xây dựng và phát triển số lượng khu CNTT tập trung tại Việt Nam, tạo hạ tầng cho phát triển công nghiệp CNTT.

#### **3. Nội dung đề xuất**

a) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các giải pháp về chính sách để hoàn thiện hành lang pháp lý về khu CNTT tập trung theo các định hướng sau:

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 8 và Điều 13 của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP để phù hợp với Luật Quy hoạch và bảo đảm tính thống nhất trong thực thi văn bản.

- Bổ sung chính sách về quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng trong khu CNTT tập trung, thống nhất với Luật Quản lý và sử dụng tài sản công.



- Bổ sung, sửa đổi các quy định về khu CNTT tập trung trong hệ thống pháp luật chuyên ngành lĩnh vực đầu tư, thuế, tài chính, đất đai, xây dựng, môi trường,... để tạo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật, thúc đẩy phát triển khu CNTT tập trung.

- Xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển khu CNTT tập trung trên cả nước phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, vùng và địa phương trong giai đoạn mới.

- Thể chế hoá mô hình Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung với việc bổ sung quy định về chuỗi công viên phần mềm.

**b) Các giải pháp về thúc đẩy đầu tư phát triển**

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung. Qua tổng kết đánh giá cho thấy, đầu tư phát triển khu CNTT tập trung mang lại hiệu quả và bền vững. Đồng thời để bảo đảm mục tiêu phát triển theo Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung, cần bổ sung nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng của khu CNTT tập trung.

- Ưu tiên bố trí các quỹ đất có vị trí thuận lợi tại các thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư phát triển khu CNTT tập trung; đẩy nhanh quá trình đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và sớm đưa vào vận hành hoạt động Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội để tránh lãng phí nguồn lực và quỹ đất.

- Hình thành Chuỗi các khu CNTT tập trung để tạo hệ sinh thái, nâng cao năng lực cạnh tranh và hàm lượng sản phẩm CNTT Việt Nam trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu; cùng với đó là phát huy các kết quả, giá trị của các khu hoạt động thành công, tạo sự lan tỏa cho các khu CNTT tập trung trên cả nước.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo và kính trình Chính phủ. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Bình Định;
- Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, CNICT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Dũng**







## DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VỀ KHU CNTT TẬP TRUNG

STT	Số hiệu	Thời gian	Nội dung
1	67/2006/QH11	29/06/2006	Luật CNTT
2	71/2007/NĐ-CP	03/05/2007	Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật CNTT
3	518/QĐ-BTTTT	21/04/2009	Công nhận Công viên phần mềm Quang Trung là khu CNTT tập trung
4	1069/QĐ-BTTTT	28/08/2013	Công nhận Cụm Tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy là khu CNTT tập trung
5	154/2013/NĐ-CP	08/11/2013	Quy định về khu CNTT tập trung
6	2407/QĐ-TTg	31/12/2014	Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025
7	2669/BTTTT-CNTT	19/08/2015	Xác nhận Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội đáp ứng các tiêu chí tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP
8	333/QĐ-TTg	03/03/2016	Thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
9	491/QĐ-TTg	28/03/2016	Thành lập Khu CNTT tập trung Công viên Công nghệ phần mềm Hà Nội
10	1765/QĐ-BTTTT	17/10/2017	Thành lập Hội đồng quản lý Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
11	1766/QĐ-BTTTT	17/10/2017	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
12	1967/QĐ-TTg	07/12/2017	Công nhận Công viên phần mềm Đà Nẵng là khu CNTT tập trung
13	1898/QĐ-TTg	25/12/2019	Kết nạp Trung tâm CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
14	27/QĐ-TTg	06/01/2020	Thành lập Khu CNTT tập trung Đà



STT	Số hiệu	Thời gian	Nội dung
15	1694/QĐ-BTTTT	06/10/2020	Năng - Giai đoạn 1 Kiện toàn Hội đồng quản lý Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
16	1400/TTg-KSTT	14/10/2020	Bổ sung Khu CNTT tập trung Yên Bình vào Quy hoạch tổng thể phát khu CNTT tập trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
17	134/TTg-KSTT	29/01/2021	Bổ sung Khu CNTT tập trung Bắc Ninh vào Quy hoạch tổng thể phát khu CNTT tập trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
18	895/QĐ-TTg	09/06/2021	Thành lập Khu CNTT tập trung Cần Thơ
19	966/QĐ-TTg	18/06/2021	Tiếp tục thí điểm Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
20	260/QĐ-TTg	18/03/2023	Kết nạp Trung tâm CNTT-TT tỉnh Bình Định là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung
21	261/QĐ-TTg	19/03/2023	Công nhận Khu Phục hợp Văn phòng FPT là khu CNTT tập trung